

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày 11-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Hồng Kiệt.

Bà Dương Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Công Thơ A, sinh ngày 15-3-1980 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện tại: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn B, sinh năm 1946 (chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1955 (chết); A (chị) em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Có vợ tên Lê Thị Hồng N, sinh năm 1982 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 28-8-2024; Tạm giam: Ngày 05-9-2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện T (có mặt).

- Bị hại:

1/ Phạm Văn T1, sinh năm 1985 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Quang C, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Nguyễn Thị Băng T2, sinh năm 1977 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1985 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện T;

Địa chỉ: Khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu D, chức vụ: Trưởng phòng (có mặt).

4/ Võ Văn T3, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Số E, Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Đỗ Thị Bé H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì không có tiền tiêu xài và trả nợ nên Thợ A1 nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, bằng thủ đoạn sử dụng máy vi tính để cắt ghép chữ ký của ông Nguyễn Hữu D - Trưởng phòng và con dấu của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện T để tạo ra các file PDF. Vì Thợ A1 có biết với anh Nguyễn Quang C và anh Phạm Văn T1 nên Thợ Anh thông tin giả cho anh C và anh T1 biết về các gói thầu của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện T. Sau đó, Thợ A1 gửi qua mạng xã hội Zalo cho anh C và anh T1 các gói thầu nhằm tạo lòng tin mà anh C và anh T1 đưa và chuyển tiền nhiều lần cho Thợ A1, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào ngày 21/8/2024, Thợ A1 đang ăn ở quán cơm (không nhớ tên) ở khóm A, thị trấn S, huyện T thì gặp anh Phạm Văn T1 (là bạn quen biết nhau vào năm 2010) nên mới hỏi thăm nhau rồi Thợ A1 xin số điện thoại của anh T1. Đến ngày 22/8/2024, Thợ A1 điện thoại và nhắn tin ZALO với anh T1, sau đó Thợ A1 gửi cho anh T1 File PDF có đóng dấu đỏ, có chữ ký của ông Nguyễn Hữu D, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện T nói về gói thầu lắp cửa nhôm của Trường tiểu học V. Sau đó, Thợ A1 và anh T1 hẹn gặp nhau tại ấp A, xã A, huyện T để anh T1 đưa tiền cho Thợ A1 lo hồ sơ công trình gói thầu 1.294.992.000 đồng. Do bận công chuyện nên Anh T4 không đến mà nhờ chị Đỗ Thị Bé H (bạn của T4) đến gặp Thợ A1 đưa tiền thì Thợ A1 viết biên nhận có nội dung “Thợ A1 có mượn tiền của anh Phạm Văn T1 số tiền là 70.000.000 đồng”. Sau khi viết biên nhận xong, Thợ A1 đưa biên nhận cho chị

B1 H nên anh T1 đã chuyển tiền vào số tài khoản số 1030682451 tên Võ Công Thơ A của Ngân hàng thương mại cổ phần N2 (Ngân hàng V1) với số tiền là 70.000.000 đồng. Sau đó, Thơ A gửi tiếp cho anh T1 nhiều File PDF có chữ ký của ông Nguyễn Hữu D - Trưởng phòng và có đóng dấu đỏ của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện T để thông báo cho anh T1 biết là anh T1 trúng đầu và yêu cầu anh T1 đưa tiền để bảo lãnh công trình là 5%. Đến ngày 26/8/2024, anh T1 đã chuyển tiền cho Thơ A vào số tài khoản số 1030682451 tên Võ Công Thơ A 02 lần, với tổng số tiền là 70.000.000 đồng (01 lần 65.000.000 đồng, 01 lần là 5.000.000 đồng).

Do nghi ngờ Thơ A lừa đảo chiếm đoạt tiền của mình nên đến ngày 28/8/2024, anh T1 đến Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện T hỏi về gói thầu Trường Tiểu học và Trung học cơ sở V thì được biết không có gói thầu trên nên anh T1 đến Công an huyện T trình báo sự việc. Sau đó, Thơ A gọi điện thoại cho T1 nói đã nâng gói thầu lên là 2.041.933.000 đồng và yêu cầu anh T1 đưa thêm số tiền 37.000.000 đồng để bảo lãnh gói thầu và hẹn gặp tại quán nước (không nhớ tên) ở khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để đưa tiền. Khi đến quán nước, anh T1 yêu cầu Thơ A viết biên nhận là có nhận số tiền 80.000.000 đồng và sẽ đưa trước cho Thơ A 15.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ chuyển vào tài khoản của Thơ A sau. Sau khi viết biên nhận thì anh T1 đưa số tiền 15.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang.

- Vụ thứ hai: Vào ngày 25/7/2024, Thơ A sử dụng mạng xã hội Z gọi cho anh Nguyễn Quang C nói đang làm tại Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện T và hứa sẽ giới thiệu nhà cho C thi công làm sơn nước, anh C báo giá là 200.000 đồng/m², Thơ A hỏi tiền hoa hồng bao nhiêu? Anh C trả lời là 220.000 đồng/m² thì Thơ A hưởng 20.000 đồng/m². Đến chiều cùng ngày, Thơ A gọi điện thoại cho C nói là đã nhận được nhà, với giá 220.000/1m² và yêu cầu anh C chuyển trước 3.000.000 đồng nên anh C đồng ý chuyển vào tài khoản số 1030682451 tên Võ Công Thơ A số tiền trên. Tiếp tục đến ngày 26/7/2024, Thơ A gửi qua Zalo cho anh C bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình dân dụng Trường Tiểu học H1 A, với phần chi phí sơn bê là 587.709.760 đồng, Thơ A nói sẽ nhận lại cho C làm nhưng phải chi hoa hồng trước cho sếp 45.000.000 đồng thì mới để cho anh C làm thì anh C đồng ý. Sau đó, Thơ A gọi điện thoại cho anh C nói Cơ quan nâng giá trị công trình lên thành là 661.173.000 đồng nên kêu anh C chi là 20.000.000 đồng cho sếp vì chiều nay họp hội đồng thông qua quyết định lựa chọn nhà thầu nên anh C đã chuyển qua tài khoản số 1030682451 tên Võ Công Thơ A 03 lần, với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Tiếp tục đến chiều cùng ngày, Thơ A điện thoại nói với anh C đã họp hội đồng xong, công trình cũng đã quyết định giao cho anh C nên Thơ Anh yêu cầu anh C chuyển thêm 3.000.000 đồng để đi nhậu với sếp nên anh C đồng ý chuyển vào tài khoản số 1030682451 tên Võ Công Thơ A số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền xong, anh C yêu cầu Thơ A dẫn đến công trình xem thì Thơ A hẹn đến ngày 29/7/2024 đi xem công trình. Đến chiều ngày 28/7/2024, anh C hay tin Thơ A bị tai nạn giao thông đang nằm cấp cứu ở Thành Phố Cần Thơ và Thơ A nhắn tin

mượn 5.000.000 đồng anh C đóng tiền phẫu thuật bị gãy xương hàm, đến ngày 29/7/2024, anh C chuyển số tiền là 7.000.000 đồng vào tài khoản số 1030682451 tên Võ Công Thơ A. Sau đó, Thơ A gửi qua Zalo cho anh C quyết định phê duyệt dự án gói thầu sơn bê Trường tiểu học H1, quyết định số 1367/QĐ-TCKH và kêu anh C chụp căn cước công dân gửi cho Thơ A để làm thủ tục nhận thầu, tiếp tục Thơ A gửi thêm quyết định số 1372/QĐ-TCKH và dự toán gói thầu sơn bê Trường Trung học cơ sở và Trường Tiểu học V, tổng gói thầu là 924.711.000 đồng và kêu C chi trước cho sếp là 4% giá trị công trình. Đến ngày 30/7/2024, anh C chuyển tiếp tục cho Thơ A số tiền 35.000.000 đồng vào tài khoản số 1030682451 tên Võ Công Thơ A.

Đến ngày 31/7/2024, anh C đến xã H và xã T, huyện T để xem công trình thì thấy đang thi công nên anh C gọi điện thoại cho Thơ A thì Thơ A không nghe máy. Để anh C tin tưởng, Thơ A đã gửi bảng sắp ngày trình tự thực hiện hồ sơ và thi công sửa chữa Trường Tiểu học V nói bằng hợp đồng của anh C làm trên Bình Phước không sử dụng được nên phải hợp thức hóa bằng bằng khác và phải chi 1.000.000 đồng/1 bằng nhưng phải làm 03 hợp đồng mới được. Đến ngày 02/8/2024, anh C chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 1030682451 tên Võ Công Thơ A cho Thơ A và Thơ A yêu cầu nộp 2% giá trị hợp đồng để làm bảo lãnh hợp đồng.

Tiếp tục đến khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 02/8/2024, anh C chuyển số tiền 30.600.000 đồng vào tài khoản số 1030682451 tên Võ Công Thơ A cho Thơ A là tiền bảo lãnh hợp đồng. Đến chiều cùng ngày, Thơ A nhắn tin nói “Bên kho bạc không đồng ý đóng bảo lãnh hợp đồng 2% mà phải là 5% mới được”. Đến khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 07/8/2024, anh C chuyển thêm 3% tiền bảo lãnh hợp đồng là 48.700.000 đồng vào số tài khoản 6506215000428, Ngân hàng N3 chi nhánh huyện T (Ngân hàng A2) tên Võ Công Thơ A. Sau đó, Thơ A gửi lại cho C hồ sơ thông báo tuyển chọn nhà thầu, thông báo trúng thầu mang tên Nguyễn Quang C và phiếu thu tiền bảo lãnh hợp đồng. Trong bảng thông báo trúng thầu có ghi ngày 20/8/2024 giải ngân vốn tạm ứng và thi công. Tất cả các văn bản trên có chữ ký và họ tên của ông Nguyễn Hữu D, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và có đóng dấu tròn màu đỏ trong các file PDF.

Đến ngày 14/8/2024, anh C hỏi Thơ A tình hình sao rồi có về kịp để đi khảo sát công trình không? thì Thơ A gửi cho C thông báo số 53/TCKH về việc tạm hoãn thời gian ký hợp đồng dời lại ngày 16/10/2024, lúc này, anh C nói là tiền vay nóng để làm ăn mà công trình dời lại xa quá đóng lãi không nổi đâu và xin rút tiền lại không làm nữa và yêu cầu Thơ A trả lại tổng số tiền đã chuyển cho Thơ A là: 150.300.000 đồng, do nghi ngờ nên anh C đến nhà tìm Thơ A thì được biết Thơ A đã bán nhà đi nơi khác. Đến ngày 15/8/2024, anh C đến Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện T hỏi sự việc thì được biết Thơ A đã nghỉ công tác tại Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện T khoảng 02 năm. Sau đó anh C đến Công an huyện T trình báo sự việc được thụ lý giải quyết.

* Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 01 cái laptop màu đen, mo đem 15B12MO, trên có logo MSI, màn hình 15.6 in; 01 con chuột máy tính không dây, màu đen, có chữ ZADEZ, dài 10,5cm, ngang 06cm, cao 3,5cm; 01 dây sạc laptop, màu đen, có chữ MSI, dài 02m; 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen. Tất cả đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 15.000.000 đồng thu giữ trên người Thợ A khi bị bắt quả tang, đã trả lại cho bị hại Phạm Văn T1.

- 01 quyết định số 324, ngày 19/8/2024; 01 bản dự toán; 01 bản tổng hợp; 01 quyết định số 128, ngày 26/8/2024; 01 thông báo số 98, ngày 26/8/2024; 01 phiếu thu 65.750.000 đồng; 01 quyết định số 354, ngày 28/8/2024; 01 thông báo số 124, ngày 28/8/2024; 01 thông báo chuyển tiền; 01 thông báo chuyển tiền 65.000.000 đồng; 01 thông báo chuyển tiền 5.000.000 đồng; 01 giấy biên nhận tiền 70.000.000 đồng, tất cả là bản phô tô; 01 giấy biên nhận tiền 70.000.000 đồng bản chính, ký tên Võ Văn T5 Anh; 01 USB, hiệu Transcend, dung lượng 04GB. Lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 ổ cứng mini, màu đen-xanh, trên có logo Transcend, dài 13cm, ngang 08cm, cao 1,6cm; 01 sợi dây kết nối ở cứng màu đen, dài 01m; 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, tất cả đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị cáo Thợ A.

* Tại Bản kết luận giám định số: 1784/KL-KTHS, ngày 26/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: 06 tệp tin PDF trên màn hình máy vi tính và 17 tệp tin PDF trong điện thoại di động trong mẫu cần giám định không được ký số dấu của Phòng Tài chính-kế hoạch huyện T tỉnh Đồng Tháp và chữ ký của Trưởng phòng Nguyễn Hữu D như 05 tệp tin trong mẫu so sánh.

Đối với 01 ổ cứng mini, màu đen-xanh, trên có logo Transcend, dài 13cm, ngang 08cm, cao 1,6cm; 01 sợi dây kết nối ở cứng màu đen, dài 01m; 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, tất cả đã qua sử dụng, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho bị cáo Thợ A là phù hợp.

Đối với 01 cái laptop màu đen; 01 con chuột máy tính không dây, màu đen; 01 dây sạc laptop, màu đen; 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen. Đây là vật chứng của vụ án, đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chị Nguyễn Thị Băng T2, tố giác Thợ A có hành vi chiếm đoạt số tiền 1.569.000.000 đồng, đây là quan hệ tranh chấp dân sự, nếu chị T2 có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng thu giữ trên người Thợ Anh khi bắt quả tang, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho bị hại Phạm Văn T1 quản lý, sử dụng.

Đối với các các file PDF mà bị cáo Thợ A sử dụng máy vi tính để cắt ghép tạo thông tin giả, nhằm tạo cho các bị hại tin tưởng trúng các gói thầu để

chiếm đoạt tiền của các bị hại nên không xem xét xử lý Thợ A về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Võ Công Thợ A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, bị hại Phạm Văn T1 yêu cầu bị cáo Thợ A trả lại số tiền 140.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Quang C yêu cầu bị cáo Thợ A trả lại số tiền 150.300.000 đồng. Bị cáo Thợ A thống nhất trả lại tiền theo yêu cầu của các bị hại T1 và C.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKSTH ngày 11-02-2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Võ Công Thợ A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Công Thợ A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Văn T1 yêu cầu bị cáo Thợ A trả lại số tiền 140.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Quang C yêu cầu bị cáo Thợ A trả lại số tiền 150.300.000 đồng, không yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, mà yêu cầu xử lý theo pháp luật.

Tại phiên Tòa, chị Nguyễn Thị Băng T2 khai có cho bị cáo Võ Công Thợ A vay nhiều lần hiện nay còn nợ số tiền 1.569.000.000 đồng, bị cáo Thợ A vay có trả lãi cũng có trả tiền vốn và gần đây bị cáo Thợ A có chuyển trả 270.000.000 đồng rồi không trả nữa.

Tại phiên Tòa, bị cáo Thợ A thống nhất trả lại tiền theo yêu cầu của các bị hại T1 và C. Đối với tiền vay của chị T2 bị cáo Thợ A khai lúc đầu vay lãi cũng thấp là 3%, sau đó vay nhiều hơn lãi lên đến 7% bị cáo trả lãi đầy đủ, sau này có chuyển trả lần cuối cùng là 270.000.000 đồng, do hết khả năng không trả nữa.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Công Thợ A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Công Thợ A phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Công Thợ A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng để khắc phục hậu quả, bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ tặng bằng khen vì có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017; các anh, em: Võ Văn T3, Võ Văn T6, Võ Thanh T7, Võ Văn C1 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H và Bộ C3 tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và tặng bằng khen vì có

thành tích xuất sắc trong các phong trào: thực hiện 50 ngày đêm cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh; phòng chống dịch Covid-19; vì an ninh tổ quốc; toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, Chủ tịch Nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất và hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Võ Công T8 Anh mức hình phạt từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng tuyên buộc bị cáo Võ Công Thơ A có trách nhiệm trả lại cho các bị hại Phạm Văn T1 số tiền 140.000.000 đồng và Nguyễn Quang C số tiền 150.300.000 đồng nhưng được trừ lại số tiền 15.000.000 đồng gia đình bị cáo Thơ A đã nộp khắc phục, bồi thường cho các bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 cái laptop màu đen; 01 con chuột máy tính không dây, màu đen; 01 dây sạc laptop, màu đen; 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, đã qua sử dụng. Hiện vật chứng trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý.

Tại phần tranh luận, không ai có ý kiến.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thơ A đã dùng thủ đoạn gian dối sử dụng máy vi tính để cắt ghép chữ ký của ông Nguyễn Hữu D, Trưởng phòng

và con dấu của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện T để tạo ra các file PDF thông tin giả về các gói thầu lắp ráp cửa nhôm và sơn bê của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện T, sau đó, gửi qua mạng xã hội Zalo cho các bị hại Phạm Văn T1 và Nguyễn Quang C để chiếm đoạt tổng số tiền là 305.300.000 đồng, trong đó, chiếm đoạt của Phạm Văn T1 số tiền 155.000.000 đồng, Nguyễn Quang C, số tiền 150.300.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, qua trang tụng đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Võ Công Thơ A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật trên quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.”.

[4] Về hình phạt: Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã làm mất an ninh trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của người dân. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong việc lượng hình để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo Võ Công Thơ A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng để khắc phục hậu quả, bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ tặng bằng khen vì có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017; các anh, em: Võ Văn T3, Võ Văn T6, Võ Thanh T7, Võ Văn C1 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H và Bộ C3 tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và tặng bằng khen vì có thành

tích xuất sắc trong các phong trào: thực hiện 50 ngày đêm cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh; phòng chống dịch Covid-19; vì an ninh tổ quốc; toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, Chủ tịch Nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất và hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Công Thơ A phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Võ Công Thơ A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Võ Công Thơ A và các bị hại Phạm Văn T1, Nguyễn Quang C. Buộc bị cáo Võ Công Thơ A có trách nhiệm trả lại cho bị hại Phạm Văn T1 số tiền 140.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Quang C số tiền 150.300.000 đồng nhưng được trừ lại số tiền 15.000.000 đồng gia đình bị cáo Thơ A đã nộp khắc phục, bồi thường cho các bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 cái laptop màu đen, mo đem 15B12MO, bên trên có logo MSI, màn hình 15,6 inch; 01 con chuột máy tính không dây, màu đen, bên trên có chữ ZADEZ, kích thước dài 10,5cm, ngang 06cm, cao 3,5cm; 01 dây (áp tơ) sạc laptop, màu đen, bên trên có chữ MSI, dài 02m; 01 điện thoại màng hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen.(tất cả đã qua sử dụng).

[7] Đối với chị Nguyễn Thị Băng T2, tố giác bị cáo Võ Công Thơ A có hành vi chiếm đoạt số tiền 1.569.000.000 đồng, xét thấy đây là quan hệ tranh chấp dân sự, nếu chị T2 có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Công Thơ A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 13.765.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Công Thơ A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Công Thơ A 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 28-8-2024).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Võ Công Thơ A và các bị hại Phạm Văn T1, Nguyễn Quang C2. Buộc bị cáo Võ Công Thơ A có trách nhiệm trả lại cho bị hại Phạm Văn T1 số tiền 140.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Quang C số tiền 150.300.000 đồng nhưng được trừ lại số tiền 15.000.000 đồng gia đình bị cáo Thơ A đã nộp khắc phục, bồi thường cho các bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng (biên lai thu tiền số 0000320 ngày 21-01-2025).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 cái laptop màu đen, mo đem 15B12MO, bên trên có logo MSI, màn hình 15,6 inh; 01 con chuột máy tính không dây, màu đen, bên trên có chữ ZADEZ, kích thước dài 10,5cm, ngang 06cm, cao 3,5cm; 01 dây (áp tơ) sạc laptop, màu đen, bên trên có chữ MSI, dài 02m; 01 điện thoại màng hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen.(tất cả đã qua sử dụng).

Hiện vật chứng trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý (theo biên bản giao nhận ngày 21-02-2025).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Công Thơ A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 13.765.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11-4-2025).

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Phân trại tạm giam KV huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tựu